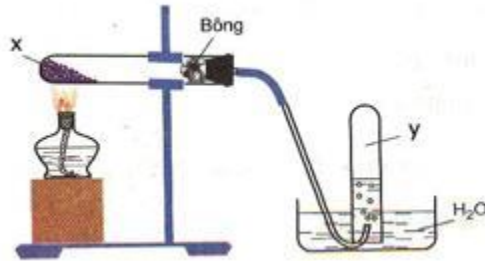


NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN HOÁ HỌC 9
TUẦN 5

Câu 1: Dãy nào sau đây gồm các kim loại tác dụng với axit sunfuric loãng?

- A. Al, Zn, Fe, Cu. B. Ag, Al, Zn, Fe. C. Na, K, Al, Pt. D. K, Ca, Fe, Al.

Câu 2: Cho hình vẽ mô tả thí nghiệm điều chế khí Y từ chất rắn X:



Khí Y và chất rắn X có thể là

- A. KClO_3 , H_2 . B. CaCO_3 , CO_2 . C. KMnO_4 , H_2 . D. KMnO_4 , O_2 .

Câu 3: Khi pha loãng H_2SO_4 đặc cần tiến hành theo cách nào?

- A. Cho từ từ nước vào H_2SO_4 đặc. B. Cho nhanh nước vào H_2SO_4 đặc.
C. Cho nhanh H_2SO_4 đặc vào nước. D. Cho từ từ H_2SO_4 đặc vào nước.

Câu 4: Dãy nào gồm các kim loại đều tác dụng với H_2O ?

- A. Ca, Ba, K, Cu. B. K, Fe, Al, Zn. C. Na, Ca, Ba, Au. D. K, Na, Ca, Li.

Câu 5: Có các chất sau: O_2 , Cl_2 , dung dịch H_2SO_4 loãng, dung dịch KOH , dung dịch FeSO_4 , Fe_3O_4 . Kim loại nhôm có thể tác dụng được với bao nhiêu chất?

- A. 6. B. 5. C. 4. D. 3.

Câu 6: Dãy nào sau đây gồm các kim loại được sắp theo chiều giảm dần về mức độ Hoạt động hóa học?

- A. Ag; Fe; Al; Zn; Na; K. B. Fe; Al; Ag; Zn; K; Na.
C. K; Na; Zn; Al; Fe; Ag. D. Ag; Fe; Al; K; Na; Zn.

Câu 7: Cho 14,5 gam hỗn hợp Mg, Fe, Zn vào dung dịch HCl dư thấy thoát ra 6,72 lít khí (đktc). Cô cạn dung dịch sau phản ứng thì thu được chất rắn có khối lượng là

- A. 35,8 gam. B. 14,5 gam. C. 21,22 gam. D. 32 gam.

Câu 8: Cho 10 gam hỗn hợp gồm Fe và Al_2O_3 tác dụng vừa đủ với dung dịch HCl thì thu được 2,24 lít khí H_2 (đktc). Thành phần % khối lượng của Fe trong hỗn hợp ban đầu là

- A. 56%. B. 100%. C. 46%. D. 54%.

Câu 9: 4,8 gam một kim loại M hóa trị II tác dụng với dung dịch H_2SO_4 đặc nóng, dư thì thu được 24 gam muối. Kim loại M là

- A. Cu. B. Zn. C. Mg. D. Ba.

Câu 10: Dãy nào sau đây gồm tất cả các chất là oxit axit?

- A. CO , CO_2 , SO_3 , Mn_2O_7 . B. NO , N_2O_5 , CO_2 , SO_3 .
C. CO_2 , SO_3 , Mn_2O_7 , CrO_3 . D. N_2O , SO_2 , SO_3 , CO_2 .

Câu 11: Cho 20,6 gam hỗn hợp CaCO_3 và Na_2CO_3 tác dụng với dung dịch HCl (dư) thì thấy thoát ra 4,48 lít khí (đktc). Thành phần phần trăm về khối lượng của Na_2CO_3 trong hỗn hợp ban đầu là

- A. 48,54%. B. 50,46%. C. 51,46%. D. 49,46%.

Câu 12: Cho m gam K_2CO_3 tác dụng với dung dịch HCl (dư) thì thấy thoát ra 2,24 lít khí (đktc). Tìm m ?

- A. $m = 10,6(\text{g})$. B. $m = 12,8(\text{g})$. C. $m = 13,8(\text{g})$. D. $m = 10(\text{g})$.

Câu 13: Trộn một ít bột than với bột đồng (II) oxit rồi cho vào đáy ống nghiệm khô, đốt nóng, khí sinh ra được dẫn qua dung dịch nước vôi trong dư. Hiện tượng quan sát được là

- A. màu đen của hỗn hợp không thay đổi, dung dịch nước vôi trong vẫn đục.
B. màu đen của hỗn hợp chuyển dần sang màu đỏ, dung dịch nước vôi trong không thay đổi.
C. màu đen của hỗn hợp chuyển dần sang màu đỏ, dung dịch nước vôi trong vẫn đục.
D. màu đen của hỗn hợp chuyển dần sang màu trắng xám, dung dịch nước vôi trong vẫn đục.

Câu 14: Để có thể nhận biết ba lọ mất nhãn, mỗi lọ đựng một chất rắn màu đen là: bột than, bột đồng (II) oxit và bột mangan đioxit, ta dùng

- A. dung dịch HCl đặc. B. dung dịch NaCl .
C. dung dịch CuSO_4 . D. nước.

Câu 15: Dãy gồm các chất bị phân hủy bởi nhiệt là

- A. CaCO_3 , BaCO_3 , $\text{Ba}(\text{HCO}_3)_2$, KHCO_3 . B. Na_2CO_3 , MgCO_3 , $\text{Ca}(\text{HCO}_3)_2$, BaCO_3 .
C. Na_2CO_3 , KHCO_3 , MgCO_3 , $\text{Ca}(\text{HCO}_3)_2$. D. NaHCO_3 , CaCO_3 , Na_2CO_3 , K_2CO_3 .

Câu 16: Khí CO dùng làm chất đốt trong công nghiệp có lẫn tạp chất là CO_2 và SO_2 . Có thể làm sạch CO bằng

- A. dung dịch nước vôi trong. B. H_2SO_4 đặc.
C. dung dịch BaCl_2 . D. CuSO_4 khan.

Câu 17: Trong các tính chất sau:

1. Phản ứng với nước vôi trong.
2. Ở điều kiện bình thường, tồn tại ở trạng thái khí.
3. Tác dụng với dung dịch HCl .
4. Tác dụng với dung dịch KOH .
5. Tác dụng với dung dịch CuSO_4 .

Tính chất nào là tính chất của khí CO_2 ?

- A. 1; 2; 4. B. 2; 3; 4. C. 1; 2; 3. D. 1; 3; 5.

Câu 18: Cho 4,48 lít khí CO_2 (đktc) sục vào bình đựng 250 ml dung dịch KOH 2M. Tính nồng độ mol/lit của muối thu được sau phản ứng (biết rằng thể tích dung dịch không đổi).

- A. $C_{\text{K}_2\text{CO}_3} = 0,8\text{M}$. B. $C_{\text{K}_2\text{CO}_3} = 1\text{M}$. C. $C_{\text{KHCO}_3} = 0,8\text{M}$. D. $C_{\text{KHCO}_3} = 1\text{M}$.

Câu 19: Trong phòng thí nghiệm, người ta thu được khí clo bằng cách:

- A. Đậy không khí, miệng bình thu được khí hướng xuống dưới.
B. Đậy không khí, miệng bình thu khí hướng lên trên.
C. Đậy nước.
D. Đậy không khí, bình thu khí để nằm ngang.

Câu 20: Trong công nghiệp, người ta điều chế clo bằng cách

- A. điện phân dung dịch muối ăn bão hoà trong bình điện phân.
- B. điện phân dung dịch muối ăn bão hoà trong bình điện phân có màng ngăn.
- C. nung nóng muối ăn trong bình điện phân có màng ngăn.
- D. đun nhẹ mangan đioxit với axit clohidric đặc.

Câu 21: Hãy chỉ ra phương trình phản ứng viết sai.

- A. $\text{Fe} + 2\text{HCl} \rightarrow \text{FeCl}_2 + \text{H}_2$.
- B. $\text{Fe} + \text{Cl}_2 \xrightarrow{t^0} \text{FeCl}_2$.
- C. $\text{Fe} + \text{S} \xrightarrow{t^0} \text{FeS}$.
- D. $2\text{Al} + 3\text{Cl}_2 \xrightarrow{t^0} 2\text{AlCl}_3$.

Câu 22: Cho một luồng khí clo dư tác dụng với 15,6 gam kim loại sinh ra 29,8 gam muối kim loại hoá trị I. Kim loại đó là

- A. Na.
- B. K.
- C. Li.
- D. Rb.

Câu 23: Nguyên tố có số hiệu nguyên tử là 2 trong bảng tuần hoàn là nguyên tố

- A. Kim loại.
- B. Phi kim.
- C. Lưỡng tính.
- D. Khí hiếm.

Câu 24: Cho các nguyên tố sau: Na, K, Al, F, Cl, P. Hãy chỉ ra thứ tự sắp xếp đúng theo chiều tính kim loại giảm dần, tính phi kim tăng dần.

- A. Al, K, Na, P, Cl, F.
- B. K, Al, Na, P, Cl, F.
- C. K, Na, Al, Cl, P, F.
- D. K, Na, Al, P, Cl, F.

Câu 25: Cho 6,4 g hỗn hợp gồm kim loại M và oxit của nó MO, có số mol bằng nhau, tác dụng hết với H_2SO_4 loãng. Thể tích khí H_2 (đktc) thu được là 2,24 lit. Cho biết M thuộc nhóm IIA. Xác định M là nguyên tố nào sau đây?

- A. Zn.
- B. Ca.
- C. Fe.
- D. Mg.

Biết NTK: H = 1; Li = 7; C = 12; N = 14; O = 16; Na = 23; Mg = 24; Al = 27; S = 32; Cl = 35,5;
K = 39; Ca = 40; Mn = 55; Fe = 56; Cu = 64; Zn = 65; Rb = 85; Ba = 137.

-----Hết-----